

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 6 - 2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Sương
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thái Thị Mỹ
Ông Đỗ Công Luận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 288/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/5/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22/5/2020 và số 11/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04/6/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim O - sinh năm 1986
Địa chỉ: Thôn Đông 3, xã Diên D, huyện D, Khánh Hòa.
Bà O có mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Hữu Q - sinh năm 1986
Địa chỉ: Thôn Tây 3, xã Diên S, huyện D, Khánh Hòa.
Ông Q vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim O trình bày:

Bà và ông Trần Hữu Q tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Diên S vào năm 2015. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Ông Q ham mê cờ bạc, số đề gây nợ nần, không quan tâm đến gia đình và vợ con. Mỗi khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bạo lực gia đình thường xảy ra; trầm trọng nhất là vào tháng 10/2019, sau khi nhậu say ông Q cầm dao rượt đuổi bà, bà bỏ chạy nhưng ông Q vẫn đuổi theo kè dao vào cổ. Sau khi sự việc xảy ra, bà đã về nhà mẹ ruột tại thôn Đông 3, xã Diên D huyện D sinh sống cho đến nay. Bà có về thăm con nhưng gia đình ông Q dọa nạt nên bà không dám vào nhà mà chỉ thăm con ở

Trường học. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Q.

Về con chung: Bà và ông Q có một con chung là Trần Quốc B - sinh ngày 19/9/2016. Bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà O xác định không có.

- *Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Trần Hữu Q trình bày:*

Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn ông thống nhất như lời trình bày của bà O. Ông thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân do ông đi làm nhưng bà O cứ ghen tuông vô cớ khiến ông thất vọng nên mới có những hành động vũ phu. Ông đồng ý có bài bạc và rượu chè nhưng không đến mức độ nợ nần và vẫn có trách nhiệm lo cho vợ con đầy đủ. Từ năm 2018 cho đến nay, bà O nói đi làm nhưng thực chất không đi làm mà tụ họp bạn bè ăn nhậu, trai gái. Trước khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bà O tự ý dẫn con đi mà không có lý do, ông đã đi tìm và phát hiện bà O ngoại tình nên vợ chồng mới xảy ra mâu thuẫn. Sau đó, cha mẹ ông có đến nhà mẹ của bà O để nói chuyện, thì gặp cháu B đang sống ở đó nên ba mẹ ông có dẫn cháu về nhà nội sinh sống từ tháng 10/2019 cho đến nay. Sau khi đưa cháu B về sống với ông thì ông có khuyên bảo nên bà O quay lại sinh sống cùng gia đình nhưng trong thời gian này ông phát hiện bà O vẫn nhắn tin qua lại với người khác, vì buồn chán nên ông uống rượu say và về đuổi bà O ra khỏi nhà như bà O đã trình bày. Nay bà O xin ly hôn với ông, ông vẫn còn tình cảm yêu thương với bà O nên ông không đồng ý ly hôn, ông chấp nhận tha thứ để bà O quay về chung sống với nhau.

Về con chung: Ông và bà O có một con chung như bà O trình bày. Ông có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà O cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Q xác định không có.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn có lời khai, hòa giải nhưng không tham gia phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị Kim O ly hôn với ông Trần Hữu Q. Giao con chung Trần Gia B, sinh ngày 19/9/2016 cho bà Nguyễn Thị Kim O trực tiếp nuôi dưỡng; bà O không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung; về án phí: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim O và ông Trần Hữu Q tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diên S và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 20/2015 ngày 22/3/2015; đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong thời gian chung sống, giữa bà O và ông Q thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không có được tiếng nói chung. Thực tế vợ chồng bà O và ông Q không còn chung sống với nhau từ tháng 10/2019 đến nay, mỗi người tự lo cho cuộc sống riêng của mình. Xét mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa bà O và ông Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà O có cơ sở để chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim O và ông Trần Hữu Q có một con chung là Trần Quốc B, sinh ngày 19/9/2016. Hội đồng xét xử nhận thấy cháu B còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ nên để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của cháu B cần giao cháu cho bà O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà O không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Q.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim O và ông Trần Hữu Q xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim O phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Kim O được ly hôn với ông Trần Hữu Q.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Gia B, sinh ngày 19/9/2016 cho bà Nguyễn Thị Kim O trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Trần Hữu Q. Ông Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, bà O và ông Q đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim O phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà bà O đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0007288 ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh nên bà O đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND xã Diên S (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Tuyết Sương